

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
Lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã

STT	ĐVHC cấp xã	Tổng số cử tri	Cử tri tham gia lấy ý kiến		Số phiếu phát ra	Số phiếu thu vào		Kết quả lấy ý kiến									
								Cấp tỉnh					Cấp xã				
								Cử tri đồng ý		Cử tri không đồng ý		Cử tri có ý kiến khác	Cử tri đồng ý		Cử tri không đồng ý		Cử tri có ý kiến khác
			Số lượng	Tỷ lệ/tổng số cử tri (%)		Số lượng	Tỷ lệ/phiếu phát ra (%)	Số lượng	Tỷ lệ/tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ/tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ/tổng số cử tri (%)	Số lượng	Tỷ lệ/tổng số cử tri (%)	Số lượng	
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=7/6	9	10=9/3	11	12=11/3	13	14	15=14/3	16	17=16/3	18
1	Thị trấn Trần Đề	3135	3.095	98,72	3.095	3.095	100	3.071	97,96	24	0,77	0	3.074	98,05	21	0,67	0
2	Thị trấn Lịch Hội Thượng	3356	3356	100	3356	3356	100	3186	94,93	170	5,07	0	3352	99,88	4	0,12	0
3	Xã Đại Ân 2	2893	2893	100	2893	2893	100	2872	99,27	21	0,73	0	2875	99,38	18	0,62	0
4	Xã Trung Bình	3662	3662	100	3662	3662	100	3655	99,81	7	0,19	0	3646	99,56	16	0,44	0
5	Xã Lịch Hội Thượng	1922	1910	99,38	1910	1910	100	1910	99,38	0	0	0	1910	99,38	0	0	0
6	Xã Liêu Tú	3.340	3.185	95,36	3.185	3.185	100,	3.185	95,36	0	0	0	3.185	95,36	0	0	0
7	Xã Viên Bình	1798	1795	99,83	1795	1795	100	1795	99,83	0	0	0	1794	99,78	1	0,06	0
8	Xã Viên An	1981	1757	88,69	1757	1757	100	1620	81,78	137	6,92	0	1651	83,34	106	5,35	0

9	Xã Tài Văn	4187	4098	97,9	4098	4098	100	4086	97,59	12	0,29	0	4098	97,87	0	0	0
10	Xã Thạnh Thới An	2741	2608	95,15	2608	2608	100	2608	95,15	0	0	0	2608	95,15	0	0	0
11	Xã Thạnh Thới Thuận	3098	2965	95,71	2965	2965	100	2965	95,71	0	0	0	2965	95,71	0	0	0
	Tổng	32.113	31.324	97,54	31.324	31.324	100,00	30.953	96,39	371	1,16	0	31.158	97,03	166	0,52	0